| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH T**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 55 /2018/DS-ST
Ngày: 26-11- /2018
"V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi "

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Hoàng Thành**

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông **Nguyễn Thành Dân**

2/. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

***- Thư ký phiên tòa***: Ông **Trần Văn Luyên –** Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:** Ông **Dương Trung Kiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2018/TLST-DS, ngày 24 tháng 8 năm 2018 về: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/QĐST-DS ngày 16/11/2018, giữa các đương sự:

**1.** ***Nguyên đơn*:** Bà **Thạch Thị H**, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tà Đ, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn*: Ông **Kim Điền P**

Địa chỉ: Số 217, ấp 2, thị trấn P, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 15/8/2018 (có mặt)

**2.** ***Bị đơn***:

2.1. Bà **Hiệu Thị L**, sinh năm 1970 (vắng mặt);

2.2. Ông **Đào C** (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Tà Đ xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2018 và lời trình bày của nguyên đơn vụ án có nội dung như sau:*

Từ năm 2007 đến năm 2012 nguyên đơn có làm chủ hụi, mở nhiều dây hụi và có nhiều người tham gia. Trong đó, có vợ chồng bà Hiệu Thị L và ông Đào C tham gia chơi 02 dây hụi cụ thể:

Dây thứ nhất: Hụi 06 tháng khui một lần, có 20 chân hụi, mỗi chân 1.000.000 đồng, bà Ltham gia 02 chân, mở ngày 30/11/2007 Al, bà L hốt hụi vào 02 lần khui đầu tiên, dây hụi đã mản vào ngày 30/7/2017 Al, sau khi hốt hụi bà L đóng hụi đến lần thứ 12 thì ngưng đóng. Hiện dây hụi này bà L còn nợ mỗi chân là 8.000.000 đồng, hai chân là 16.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Hụi 01 tháng khui một lần, có 27 chân hụi, mỗi chân 1.000.000 đồng, bà L tham gia 02 chân, mở ngày 20/5/2012 Al, bà Lhốt hụi vào lần khui thứ 3 và thứ 4, dây hụi đã mản vào ngày 20/7/2017 Al, sau khi hốt hụi bà L đóng hụi đến lần thứ 15 thì ngưng đóng. Hiện dây hụi này bà L còn nợ mỗi chân là 12.000.000 đồng, hai chân là 24.000.000 đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi bà L còn nợ 40.000.000 đồng, vào ngày 05/5/2014 bà L đã trả được 4.000.000 đồng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn Hiệu Thị L và Đào C trả tiền chơi hụi còn nợ là 36.000.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2018 nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu các bị đơn trả tiền chơi hụi còn nợ là 28.000.000 đồng.

*Bị đơn Hiệu Thị L trình bày:* Bị đơn có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ hụi, bị đơn là người trực tiếp chơi còn chồng bị đơn là ông Đào C không có tham gia. Bị đơn tham gia chơi 05 dây hụi, đã mản 03 dây còn lại 02 dây, bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn H28.000.000 đồng, bị đơn đồng ý trả cho bà H nhưng xin trả dần.

Đối với bị đơn Đào C, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã ra Thông báo thụ lý vụ án số 256/TB-TLVA ngày 24/8/2018 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn, nhưng bị đơn không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp cho Tòa án.

Quan điểm của Viện kiểm sát như sau: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Thạch Thị H buộc các bị đơn Hiệu Thị L và Đào C liên đới trả tiền nợ hụi 28.000.000 đồng cho nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử nhận thấy theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Thạch Thị H yêu cầu các bị đơn Hiệu Thị L và Đào C trả tiền chơi hụi còn nợ nên tranh chấp giữa các đương sự là: " T*ranh chấp hợp*

*đồng góp hụi*" theo qui định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và các bị đơn có địa chỉ tại ấp Tà Đ xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[2] Các đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bị đơn theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố Tụng Dân sự.

[3] Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần khởi kiện là chỉ yêu cầu các bị đơn trả tiền hụi còn nợ là 28.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật và có lợi cho các bị đơn, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn Hiệu Thị L thừa nhận có tham gia chơi hụi do nguyên đơn làm chủ hụi hiện nay còn nợ nguyên đơn tiền hụi là 28.000.000 đồng, nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo qui định tại Khoản 2, Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn yêu cầu được trả dần hàng, nhưng nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu này của bị đơn, nên yêu cầu trả dần hàng tháng của bị đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Do đó, bị đơn có trách nhiệm trả tiền hụi còn nợ là 28.000.000 đồng cho nguyên đơn.

[4] Đối với bị đơn Đào C tuy không trực tiếp chơi hụi của nguyên đơn nhưng bị đơn có quan hệ là vợ chồng với bị đơn Hiệu Thị L, việc chơi hụi của bị đơn L có thu nhập phục vụ cho sinh hoạt của gia đình, nên khoản nợ của bị đơn được xem là khoản nợ chung của gia đình. Do đó, theo qui định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình bị đơn Đào C phải có nghĩa vụ cùng trả nợ với bị đơn Hiệu Thị L.

[5] Từ những căn cứ trên. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Buộc các bị đơn Hiệu Thị L và Đào C liên đới trả tiền nợ hụi 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) cho nguyên đơn Thạch Thị H. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu (28.000.000 đồng x 5%) là 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 ; Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 471, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân

sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thạch Thị H

1. Buộc các bị đơn Hiệu Thị L và Đào C liên đới trả tiền nợ hụi 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) cho nguyên đơn Thạch Thị H. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo qui định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án .

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn Hiệu Thị Lvà Đào Cliên đới nộp là: 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng), hoàn trả cho nguyên đơn Thạch Thị H 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003292 ngày 23/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Thành**